

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

TN, ngày 07 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Căn cứ Điều 30, Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 96 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số:09/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng M

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền Ông Lê Anh M – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng M

Bị đơn:

- Ông Vi Văn N, sinh năm 1975

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1982

Đều trú tại: Xóm V, xã C, thành phố TN, tỉnh TN.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Vi Văn N1, sinh năm 1978

- Diệp Thị B, sinh năm 1977

Đều trú tại: Xóm V, xã C, thành phố TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H nhất trí trả cho Ngân hàng M (VIB) số tiền gốc đã vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Cụ thể theo hai hợp đồng tín dụng 0240CN/HĐTD/52/11 ngày 29/9/2011 tổng số tiền gốc vay là 500.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số 0297CN/HĐTD/52/11 ngày 08/12/2011 tổng số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 gồm: Lãi trong hạn 21.530.365 đồng ; lãi quá hạn 1.840.458.334 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.861.988.699 đồng. (Hai tỷ tám trăm sáu mươi một triệu chín trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

2.2. Thời hạn trả một lần vào ngày 15/9/2020.

2.3. Ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi thanh toán xong.

2.4. Trường hợp ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H không trả được khoản tiền nợ thì Ngân hàng M (VIB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 694 tờ bản đồ số 6 diện tích 864m² địa chỉ xã C, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN (nay thuộc xã C, thành phố TN, tỉnh TN) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vi Văn N và Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 693 tờ bản đồ số 6 diện tích 922m² địa chỉ xã C, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN (nay thuộc xã C, thành phố TN, tỉnh TN) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vi Văn N1 để thu hồi nợ.

2.5.Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng M (VIB).

2.6.Ấn phí: Ông Vi Văn N và bà Đoàn Thị H thuận chịu 44.619.886 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) ấn phí sơ thẩm kinh doanh thương mại vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng M 35.609.500 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm linh chín nghìn năm trăm đồng) Tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên lai số 0007440 ngày 19/3/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

